

Số: 08/QĐ - HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế công bố thông tin

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  
Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;  
Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 của UBND Thành phố Hà Nội về việc chuyển Công ty TNHH MTV Nước sạch số 2 Hà Nội thành Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐQT ngày 01/11/2021 của Hội đồng quản trị Công ty,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quy chế công bố thông tin ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ – NS2 ngày 12/01/2016 hết hiệu lực thi hành.

**Điều 3:** Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty, Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật và các phòng, ban, chi nhánh trực thuộc Công ty chiểu theo Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- BGD Cty;
- Như Điều 3;
- Lưu: P.TC- HC./.



**CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI**  
**CÔNG TY NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI**

---

**QUY CHẾ**  
**CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI**

**Tháng 1 Năm 2022**



## MỤC LỤC

<b>Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng .....	1
Điều 2. Giải thích từ ngữ .....	1
Điều 3. Phương tiện và hình thức công bố thông tin.....	2
Điều 4. Nguyên tắc công bố thông tin.....	3
Điều 5. Người thực hiện công bố thông tin.....	3
Điều 6. Quyền và trách nhiệm của người công bố thông tin.....	4
<b>Chương II: CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY</b> .....	4
Điều 7. Các trường hợp công bố thông tin .....	4
Điều 8. Nội dung công bố thông tin .....	4
<b>Chương III: CÔNG BỐ THÔNG TIN KHÁC</b> .....	5
Điều 9. Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn.....	5
Điều 10. Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ .....	5
<b>Chương IV: TẠM HOÃN CÔNG BỐ THÔNG TIN</b> .....	5
Điều 11. Tạm hoãn công bố thông tin .....	5
<b>Chương V: TỔ CHỨC THỰC HIỆN</b> .....	5
Điều 12. Trách nhiệm phối hợp giữa Người CBTT và các phòng, ban liên quan .....	5
Điều 13. Xử lý, phê duyệt và công bố thông tin.....	6
Điều 14. Xử lý vi phạm về công bố thông tin .....	6
<b>Chương VI: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b> .....	6
Điều 15. Điều khoản thi hành.....	6
<b>PHỤ LỤC ĐIỀU 8 CHƯƠNG II NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN</b> .....	8

**QUY CHẾ**  
**CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI**

**Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế công bố thông tin quy định việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội với các cơ quan có thẩm quyền và công bố trên thị trường chứng khoán, trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật.

2. Quy chế này quy định việc phối hợp thực hiện công bố thông tin giữa các phòng, ban, đơn vị, cá nhân liên quan trong việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội.

3. Quy chế này áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban giám đốc, Kế toán trưởng, Người công bố thông tin, các phòng, ban chi nhánh và cá nhân có liên quan đến việc công bố thông tin của Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Các từ ngữ viết tắt:
- CBTT: Công bố thông tin
  - Công ty: Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội
  - HĐQT: Hội đồng quản trị Công ty
  - Phòng TC-HC: Phòng Tổ chức – Hành chính
  - Phòng TC-KT: Phòng Tài chính – Kế toán
  - Phòng KH-KT: Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật
  - UBCKNN: Ủy ban chứng khoán Nhà nước (SSC)
  - SGDC: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)
  - TTLKCK: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD)
  - Thông tư 96/2020/TT-BTC: Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
2. Giải thích từ ngữ:
- *Quy chế* là Quy chế CBTT của Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội
  - *Điều lệ* là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội hiện đang áp dụng.

- *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14.

- *Người nội bộ* là người được quy định tại Khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14.

- *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14.

- *Tổ chức kiểm toán được chấp thuận* là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật Chứng khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập.

- *Ngày công bố thông tin* là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư 96/2020/TT-BTC.

- *Ngày báo cáo về việc công bố thông tin* là ngày gửi fax, gửi qua thư điện tử, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, phương tiện công bố thông tin của SGDCK hoặc ngày UBCKNN, SGDCK nhận được văn bản báo cáo về việc CBTT tùy theo thời điểm nào đến trước.

### **Điều 3. Phương tiện và hình thức công bố thông tin**

1. Việc CBTT được thực hiện qua các phương tiện CBTT sau:

a. Trang thông tin điện tử (website) của Công ty;

b. Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN gồm: hệ thống tiếp nhận báo cáo và CBTT, trang thông tin điện tử và các ấn phẩm khác của UBCKNN;

c. Trang thông tin điện tử của SGDCK gồm: hệ thống tiếp nhận báo cáo và công bố thông tin, trang thông tin điện tử của SGDCK, bảng hiển thị điện tử tại SGDCK;

d. Phương tiện CBTT của TTLKCK: Trang thông tin điện tử của TTLKCK;

e. Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật: báo in, báo điện tử ...

2. Các tài liệu, báo cáo gửi cho UBCKNN, SGDCK được thể hiện dưới hình thức văn bản và hình thức dữ liệu điện tử có sử dụng chữ ký số theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.

3. Trang thông tin điện tử (website) của Công ty phải có các nội dung về ngành, nghề kinh doanh và các nội dung phải thông báo công khai trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và mọi thay đổi liên quan tới các nội dung này; chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông (nhà đầu tư), trong đó phải công bố Điều lệ công ty, Quy chế công bố thông tin, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Bản cáo bạch (nếu có), các thông tin công bố định kỳ, bất thường, theo yêu cầu và các hoạt động khác quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC.

4. Trang thông tin điện tử phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó.

5. Trường hợp nghĩa vụ CBTT phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật, Công ty thực hiện CBTT trên phương tiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ CBTT theo quy định của pháp luật sau khi ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc.

6. Việc CBTT trên hệ thống CBTT của UBCKNN, SGDCK thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.

#### **Điều 4. Nguyên tắc công bố thông tin**

1. Việc CBTT phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm: Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Chứng minh quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu cá nhân đó đồng ý.

2. Đối tượng công bố thông tin phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng công bố thông tin phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.

3. Các đối tượng quy định tại Điều 1 Quy chế này khi CBTT phải đồng thời báo cáo UBCKNN và SGDCK về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này và các đối tượng CBTT không đồng ý công khai các thông tin này thì phải gửi UBCKNN và SGDCK 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản không bao gồm thông tin cá nhân để UBCKNN và SGDCK thực hiện công khai thông tin.

4. Việc CBTT của Công ty phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền CBTT thực hiện. Việc CBTT của cá nhân do cá nhân tự thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân khác thực hiện. Việc CBTT do người thực hiện công bố thông tin thực hiện được quy định cụ thể tại Điều 5 Quy chế này.

5. Các đối tượng CBTT có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã công bố, báo cáo theo quy định tại Quy chế này như sau:

a. Các thông tin công bố định kỳ, thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu là 05 năm;

b. Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu là 05 năm.

6. Ngôn ngữ thông tin công bố trên thị trường chứng khoán là tiếng Việt. Trường hợp pháp luật quy định CBTT bổ sung bằng ngôn ngữ khác, ngôn ngữ CBTT bao gồm tiếng Việt và ngôn ngữ khác theo quy định.

#### **Điều 5. Người thực hiện công bố thông tin**

1. Việc CBTT của Công ty do Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện theo trình tự, thủ tục phù hợp với Quy chế này và quy định của pháp luật.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có thể ủy quyền cho người khác thực hiện CBTT. Việc ủy quyền CBTT phải được lập thành văn bản và theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 6 Thông tư 96/2020/TT-BTC.

3. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do mình hoặc người được ủy quyền công bố thông tin công bố.

4. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà cả Người đại diện theo pháp luật và Người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì Phó giám đốc Công ty được ủy quyền điều hành sẽ thực hiện CBTT.

#### **Điều 6. Quyền và trách nhiệm của người công bố thông tin**

1. Đại diện cho Công ty thực hiện việc CBTT của Công ty theo quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này.

2. Yêu cầu các bộ phận, cá nhân liên quan cung cấp, báo cáo số liệu đầy đủ, đúng thời hạn.

3. Đề xuất kiến nghị với HĐQT, Người đại diện theo pháp luật (trường hợp được ủy quyền) về những hoạt động liên quan đến CBTT, việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin công bố.

## **Chương II: CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 7. Các trường hợp công bố thông tin**

1. CBTT định kỳ
2. CBTT bất thường
3. CBTT theo yêu cầu
4. Các trường hợp khác phải CBTT:
  - a. CBTT về giao dịch của cổ đông lớn và nhóm người có liên quan;
  - b. CBTT về giao dịch của cổ đông nội bộ, người được ủy quyền CBTT và người có liên quan tới những đối tượng trên;
  - c. CBTT liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu;
  - d. CBTT của nhà đầu tư nước ngoài, nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan (nếu có);
  - e. CBTT về giao dịch cổ phiếu quỹ, về giao dịch chào mua công khai; việc chào bán chứng khoán; về một số trường hợp phát hành thêm cổ phiếu;
  - f. CBTT khi thực hiện chào bán trái phiếu, cổ phiếu ra công chúng;
  - g. Các CBTT khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

#### **Điều 8. Nội dung công bố thông tin**

1. Công bố thông tin định kỳ;
2. Công bố về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
3. Công bố thông tin bất thường trong 24 giờ;
4. Công bố thông tin theo yêu cầu của SSC, HNX;
5. Công bố thông tin về sở hữu cổ phiếu và giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết;
6. Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ;
7. Công bố thông tin trả cổ tức.

\* Danh mục, nội dung, quy trình thực hiện CBTT cụ thể tại Phụ lục kèm theo của Quy chế.

### **Chương III: CÔNG BỐ THÔNG TIN KHÁC**

**Điều 9. Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn.**

Công ty thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán.

**Điều 10. Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ**

1. Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.

2. Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.

### **Chương IV: TẠM HOÃN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Điều 11. Tạm hoãn công bố thông tin**

1. Công ty được tạm hoãn CBTT trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh ...). Người CBTT lập văn bản báo cáo UBCKNN, SGDCK về việc tạm hoãn CBTT, đồng thời, công bố về việc tạm hoãn CBTT.

2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Công ty có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định của pháp luật.

### **Chương V: TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 12. Trách nhiệm phối hợp giữa Người CBTT và các phòng, ban liên quan**

1. Người CBTT: thực hiện đơn đốc, tiếp nhận, xử lý các thông tin, văn bản, tài liệu từ bộ phận chủ trì lập báo cáo theo nội dung Quy chế này; chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin với UBCKNN, SGDCK, cổ đông và những người có liên quan khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Người được ủy quyền CBTT: thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ của Người CBTT khi được ủy quyền một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời và theo quy định pháp luật.

3. Phòng Tài chính – Kế toán chủ trì chuẩn bị các thông tin liên quan đến cổ đông, cổ phiếu, tài chính, kiểm toán và các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ của mình.



4. Phòng Tổ chức – Hành chính chủ trì chuẩn bị các thông tin liên quan đến công tác nhân sự, cơ cấu tổ chức, đăng ký doanh nghiệp, tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

5. Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật phối hợp cung cấp các thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện dự án, hợp đồng và các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ của mình; phối hợp với Người CBTT, Người được ủy quyền CBTT đăng tải các nội dung CBTT theo quy định.

6. Trưởng các phòng, ban, chi nhánh có trách nhiệm cung cấp thông tin trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình theo nội dung Quy chế này và chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời các thông tin cung cấp cho bộ phận chủ trì lập báo cáo.

7. Đối với những thông tin bất thường, thông tin cung cấp theo yêu cầu phải công bố theo quy định, Trưởng các phòng, ban (nơi phát sinh thông tin cần cung cấp) có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Người CBTT trong vòng 12 giờ kể từ khi phát sinh sự kiện công bố thông tin.

8. Người CBTT, Người được ủy quyền CBTT (trường hợp được ủy quyền) và Phòng Tài chính – Kế toán là đầu mối tiếp nhận thông tin, thắc mắc và giải đáp thắc mắc của nhà đầu tư, UBCKNN, SGDCCK và các cơ quan chức năng liên quan đến các thông tin do Công ty công bố.

#### **Điều 13. Xử lý, phê duyệt và công bố thông tin**

1. Khi nhận được thông tin do các bộ phận liên quan cung cấp, bộ phận chủ trì lập báo cáo phải kiểm tra nội dung thông tin, đối chiếu với các quy định pháp luật và soạn theo văn bản CBTT theo mẫu (nếu có), trình phê duyệt thông tin công bố.

2. Giám đốc Công ty có thẩm quyền phê duyệt toàn bộ thông tin trước khi công bố.

3. Người CBTT, Người được ủy quyền CBTT (trường hợp được ủy quyền) có trách nhiệm CBTT đã được phê duyệt trên Website của Công ty và báo cáo UBCKNN, SGDCCK về nội dung thông tin công bố theo quy định.

#### **Điều 14. Xử lý vi phạm về công bố thông tin**

Đơn vị, cá nhân thuộc Công ty có hành vi vi phạm quy định của pháp luật và của Công ty về CBTT thì tùy theo tính chất, mức độ hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật; nếu gây thiệt hại phải bồi thường.

### **Chương VI: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 15. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế này gồm 6 chương 15 điều, có hiệu lực kể từ ngày ký. Những nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các bộ phận có liên quan gửi ý kiến bằng văn bản về Hội đồng quản trị Công ty xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp nhưng đảm bảo nguyên tắc không trái pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Trường hợp pháp luật có sự thay đổi có nội dung khác với Quy chế này hoặc quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động CBTT của Công ty chưa được đề cập đến trong Quy chế này thì những quy định đó đương nhiên được áp dụng điều chỉnh hoạt động CBTT của Công ty ./.

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2022

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



DƯƠNG QUỐC TUẤN

**PHỤ LỤC ĐIỀU 8 CHƯƠNG II: NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN**

TT	THÔNG TIN CÔNG BỐ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	BỘ PHẬN LẬP BÁO CÁO	BỘ PHẬN PHỐI HỢP	PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN	VĂN BẢN QUY ĐỊNH
<b>I.</b>	<b>CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ</b>					
1.	Báo cáo tài chính năm (đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận)	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	P.TC-KT		- SSC - HNX - Website Công ty	Điểm b, c khoản 1 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC
2.	Báo cáo tài chính bán niên (đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận)	Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính	P.TC-KT		- SSC - HNX - Website Công ty	Khoản 2 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC
3.	Báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có).	Báo cáo tài chính quý: trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý.  Báo cáo tài chính quý được soát xét (nếu có): Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc quý.	P.TC-KT		- SSC - HNX - Website Công ty	Khoản 3 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC
4.	Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính nêu tại mục 1, 2 và 3 nêu trên, Công ty phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau: a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước; b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc					Khoản 4 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC

TT	THÔNG TIN CÔNG BỐ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	BỘ PHẬN LẬP BÁO CÁO	BỘ PHẬN PHỐI HỢP	PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN	VĂN BẢN QUY ĐỊNH
	ngược lại; c) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.					
5.	Báo cáo thường niên (theo Phụ lục IV Thông tư 96/2020/TT-BTC)	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố Báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	P.TC-KT	P.TC-HC P.KH-KT BQLDA	- SSC - HNX - Website Công ty	Khoản 2 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC
6.	Báo cáo tình hình quản trị Công ty (theo Phụ lục V Thông tư 96/2020/TT-BTC)	Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch	P.TC-HC	P.TC-KT P.KH-KT	- SSC - HNX - Website Công ty	Khoản 4 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC
7.	Họp Đại hội đồng cổ đông, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản					
	* Thông báo VSD về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền dự họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến	P.TC-KT	P.TC-HC	Thông báo: VSD Báo cáo: SSC, HNX	Khoản 4b Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC
	* Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ (dựa trên danh sách cổ đông do VSD cung cấp)	Không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ	P.TC-KT	P.TC-HC	- Đăng Website Công ty - Báo cáo SSC, HNX	Khoản 1 Điều 141 Luật doanh nghiệp
	* Thông báo mời họp ĐHĐCĐ:	Tối thiểu 21 ngày trước khi khai	P.TC-HC	P.TC-KT	- Gửi thông	Điều 143

TT	THÔNG TIN CÔNG BỐ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	BỘ PHẬN LẬP BÁO CÁO	BỘ PHẬN PHỐI HỢP	PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN	VĂN BẢN QUY ĐỊNH
	Nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ và cách thức tải tài liệu, bao gồm thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu họp ĐHĐCĐ phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có).	mặc họp ĐHĐCĐ		P.KH-KT	báo bằng phương thức bảo đảm cho cổ đông - Đăng Website Công ty - Báo cáo SSC, HNX	Luật doanh nghiệp; Khoản 3a Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC
	* Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ, Biên bản họp hoặc biên bản kiểm phiếu (Trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)	Trong 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Thư ký ĐHĐCĐ	P.KH-KT P.TC-HC Thư ký ĐHĐCĐ	- SSC - HNX - Đăng Website Công ty	Khoản 3b Điều 10, Khoản 1c Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC
	* Trường hợp lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản, phải gửi phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết	Tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến	P.TC-HC P.TC-KT	P.KH-KT Các bộ phận và cá nhân liên quan	- Gửi thông báo bằng phương thức bảo đảm cho cổ đông - Đăng Website Công ty	Khoản 3b Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC
<b>II.</b>	<b>CÔNG BỐ VỀ TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI</b>					

TT	THÔNG TIN CÔNG BỐ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	BỘ PHẬN LẬP BÁO CÁO	BỘ PHẬN PHỐI HỢP	PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN	VĂN BẢN QUY ĐỊNH
	- CBTT về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này	Chậm nhất 03 ngày sau khi có thông tin	P.TC-KT	P.TC-HC	- Báo cáo SSC, HNX, VSD - Đăng Website Công ty  - Thông báo Sở KHĐT Thành phố Hà Nội	Khoản 2 Điều 13 Thông tư 96/2020/TT-BTC
	- Công bố khi có thay đổi các thông tin về họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ liên lạc, số cổ phần, loại cổ phần của cổ đông là cá nhân nước ngoài; tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, số cổ phần và loại cổ phần của cổ đông là tổ chức nước ngoài và họ, tên, quốc tịch, số Hộ chiếu, địa chỉ liên lạc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài.					Khoản 3 Điều 176 Luật doanh nghiệp
<b>III.</b>	<b>CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG TRONG 24 GIỜ (kể từ khi xảy ra sự kiện)</b> (Phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, kế hoạch và các giải pháp khắc phục nếu có)					
1.	Khi xảy ra một trong các sự kiện sau:					
	a. Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu	24 giờ	P.TC-KT	P.TC-HC	CBTT tại - SSC, HNX - Đăng Website Công ty	Khoản 1 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC

TT	THÔNG TIN CÔNG BỐ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	BỘ PHẬN LẬP BÁO CÁO	BỘ PHẬN PHỐI HỢP	PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN	VĂN BẢN QUY ĐỊNH
	gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa.					
	b. Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động.	24 giờ	P.TC-HC	P.KH-KT P.TC-KT	CBTT tại - SSC, HNX - Đăng Website Công ty	Khoản 1 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC
	c. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;	24 giờ	P.TC-HC P.TC-KT	P.KH-KT Các bộ phận và cá nhân liên quan	CBTT tại - SSC, HNX - Đăng Website Công ty	Khoản 1 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC
	d. Quyết định mua lại cổ phiếu	24 giờ	P.TC-KT	P.KH-KT	CBTT tại	Khoản 1 Điều

TT	THÔNG TIN CÔNG BỐ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	BỘ PHẬN LẬP BÁO CÁO	BỘ PHẬN PHỐI HỢP	PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN	VĂN BẢN QUY ĐỊNH
	của công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán;			P.TC-HC	- SSC, HNX - Đăng Website Công ty	11 Thông tư 96/2020/TT-BTC
	đ. Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;	24 giờ	P.TC-KT	P.KH-KT P.TC-HC	CBTT tại - SSC, HNX - Đăng Website Công ty	Khoản 1 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC
	e. Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh	24 giờ	P.TC-HC	P.KH-KT P.TC-KT	CBTT tại - SSC, HNX - Đăng Website Công ty	Khoản 1 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC



TT	THÔNG TIN CÔNG BỐ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	BỘ PHẬN LẬP BÁO CÁO	BỘ PHẬN PHỐI HỢP	PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN	VĂN BẢN QUY ĐỊNH
	doanh hằng năm của công ty;					
	g. Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký;	24 giờ	P.TC-KT	P.KH-KT P.TC-HC	CBTT tại - SSC, HNX - Đăng Website Công ty	Khoản 1 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC
	h. Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết;	24 giờ	P.TC-KT	P.KH-KT P.TC-HC	CBTT tại - SSC, HNX - Đăng Website Công ty	Khoản 1 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC
	j. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội	24 giờ	P.TC-HC	P.TC-KT P.KH-KT	CBTT tại - SSC, HNX - Đăng Website Công ty	Khoản 1 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC

TT	THÔNG TIN CÔNG BỐ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	BỘ PHẬN LẬP BÁO CÁO	BỘ PHẬN PHỐI HỢP	PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN	VĂN BẢN QUY ĐỊNH
	bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng;					
	k. Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết. (Nội dung chi tiết theo điểm k khoản 1 Thông tư 96/2020/TT-BTC)	24 giờ	P.TC-KT	P.KH-KT P.TC-HC	CBTT tại - SSC, HNX - Đăng Website Công ty	Khoản 1 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC
	l. Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty). Đồng thời, công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.	24 giờ	P.TC-HC	P.KH-KT P.TC-KT	CBTT tại - SSC, HNX - Đăng Website Công ty	Khoản 1 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC
	m. Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét.	24 giờ	P.TC-KT	P.KH-KT P.TC-HC	CBTT tại - SSC, HNX - Đăng Website Công ty	Khoản 1 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC

TT	THÔNG TIN CÔNG BỐ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	BỘ PHẬN LẬP BÁO CÁO	BỘ PHẬN PHỐI HỢP	PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN	VĂN BẢN QUY ĐỊNH
	n. Khi nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty.	24 giờ	P.TC-HC	P.KH-KT P.TC-KT	CBTT tại - SSC, HNX - Đăng Website Công ty	Khoản 1 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC
	o. Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Toà án liên quan đến hoạt động của công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế.	24 giờ	P.TC-HC P.TC-KT	P.KH-KT	CBTT tại - SSC, HNX - Đăng Website Công ty	Khoản 1 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC
	p. Công ty nhận được thông báo của Toà án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp.	24 giờ	P.TC-HC	P.KH-KT P.TC-KT	CBTT tại - SSC, HNX - Đăng Website Công ty	Khoản 1 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC
	q. Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó.	24 giờ	P.TC-KT	P.KH-KT P.TC-HC	CBTT tại - SSC, HNX - Đăng Website Công ty	Khoản 1 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC
	r. Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty.	24 giờ	Bộ phận phát sinh sự kiện	P.KH-KT P.TC-KT P.TC-HC	CBTT tại - SSC, HNX - Đăng Website Công ty	Khoản 1 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC

TT	THÔNG TIN CÔNG BỐ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	BỘ PHẬN LẬP BÁO CÁO	BỘ PHẬN PHỐI HỢP	PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN	VĂN BẢN QUY ĐỊNH
2.	CBTT liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu	Tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến	P.TC-KT	P.TC-HC	Báo cáo SSC, HNX, VSD - Đăng Website Công ty	Điều a Khoản 4 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC
3.	Kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây: a. Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ; b. Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét; c. Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn).	24 giờ	P.TC-KT	P.KH-KT P.TC-HC	CBTT tại - SSC, HNX - Đăng Website Công ty	Khoản 2 Điều 15 Thông tư 96/2020/TT-BTC
<b>IV.</b>	<b>CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU CỦA SSC, HNX</b> (Nội dung thông tin phải nêu rõ sự kiện; nguyên nhân và đánh giá của Công ty về tính chính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục, nếu có)					
	a. Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng	Trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận	P.TC-KT	P.KH-KT	CBTT tại	Điều 12

TT	THÔNG TIN CÔNG BỐ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	BỘ PHẬN LẬP BÁO CÁO	BỘ PHẬN PHỐI HỢP	PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN	VĂN BẢN QUY ĐỊNH
	<p>nhằm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;</p> <p>b. Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.</p>	được yêu cầu		P.TC-HC	<p>- SSC, HNX</p> <p>- Đăng Website Công ty</p>	Thông tư 96/2020/TT-BTC
<b>V.</b>	<b>CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ SỞ HỮU CỔ PHIẾU VÀ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SỐ CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT</b>					
1.	Tổ chức, cá nhân khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn của công ty đại chúng. (Phụ lục VII Thông tư 96/2020/TT-BTC)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.	Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết		CBTT và báo cáo tại - SSC, HNX - Đăng Website Công ty	Khoản 1 Điều 31 Thông tư 96/2020/TT-BTC
2.	Cổ đông lớn của công ty đại chúng có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi				Khoản 2 Điều 31 Thông tư 96/2020/TT-BTC
3.	Trường hợp (1) và (2) nêu trên	Trong 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi	P.TC-KT	P.TC-HC P.KH-KT	- Đăng Website Công ty	Khoản 6 Điều 31 Thông tư 96/2020/TT
<b>VI.</b>	<b>CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ</b>					
1.	Người nội bộ của công ty đại chúng và người có liên quan của	Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc.	Người nội bộ và người		Báo cáo tại SSC, HNX	Khoản 1 Điều 33 Thông tư

TT	THÔNG TIN CÔNG BỐ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	BỘ PHẬN LẬP BÁO CÁO	BỘ PHẬN PHỐI HỢP	PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN	VĂN BẢN QUY ĐỊNH
	<p>các đối tượng này phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá hoặc theo giá phát hành gần nhất hoặc giá trị chuyển nhượng, kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác);</p> <p>Người nội bộ và người có liên quan không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ, quyền mua chứng chỉ quỹ hoặc chứng quyền có bảo đảm trong cùng một đợt đăng ký, giao dịch và chỉ được đăng ký, thực</p>	<p>Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ Sở giao dịch chứng khoán.</p>	<p>có liên quan của các đối tượng này</p>		<p>- Đăng Website Công ty</p>	<p>96/2020/TT-BTC</p>

TT	THÔNG TIN CÔNG BỐ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	BỘ PHẬN LẬP BÁO CÁO	BỘ PHẬN PHỐI HỢP	PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN	VĂN BẢN QUY ĐỊNH
	<p>hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó</p> <p>Chi tiết quy định tại Khoản 1 Điều 33 Thông tư 96/2020/TT-BTC</p> <p>Báo cáo theo quy định tại Phụ lục XIII hoặc Phụ lục XIV Thông tư 96/2020/TT-BTC</p>					
2.	<p>Người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về kết quả giao dịch, đồng thời, giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo Phụ lục XV hoặc Phụ lục XVI Thông tư 96/2020/TT-BTC</p> <p>Và chỉ được đăng ký và thực hiện giao dịch tiếp theo khi báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó.</p>	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch</p>	<p>Người nội bộ và người có liên quan của các đối tượng này</p>		<p>Báo cáo tại SSC, HNX. - Đăng Website Công ty</p>	<p>Khoản 1 Điều 33 Thông tư 96/2020/TT-BTC</p>
3.	<p>Người nội bộ và người có liên quan không thuộc đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Khoản 1 Điều 33 Thông tư 96/2020/TT-BTC, đồng thời là đối tượng</p>		<p>Người nội bộ và người có liên quan của các đối tượng này</p>		<p>Báo cáo tại - SSC, HNX - Đăng Website Công ty</p>	<p>Khoản 2 Điều 33 Thông tư 96/2020/TT-BTC</p>

TT	THÔNG TIN CÔNG BỐ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	BỘ PHẬN LẬP BÁO CÁO	BỘ PHẬN PHỐI HỢP	PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN	VĂN BẢN QUY ĐỊNH
	phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 31 Thông tư 96/2020/TT-BTC thì phải thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 31 Thông tư 96/2020/TT-BTC					
4.	Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ của công ty hoặc người có liên quan của các đối tượng này, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại Khoản 1 Điều 33 Thông tư 96/2020/TT-BTC.	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất giao dịch đã đăng ký	Người nội bộ và người có liên quan của các đối tượng này		Báo cáo tại - SSC, HNX - Đăng Website Công ty	Khoản 4 Điều 33 Thông tư 96/2020/TT-BTC
5.	Trường hợp công ty chứng khoán là người có liên quan của người nội bộ của Công ty, khi thực hiện sửa lỗi giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch hoặc chứng chỉ quỹ niêm yết, công ty phải báo cáo	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm hoàn thành giao dịch sửa lỗi.	P.TC-KT Người nội bộ		Báo cáo tại SSC, HNX. - Đăng Website Công ty	Khoản 5 Điều 33 Thông tư 96/2020/TT-BTC
6.	Trường hợp công ty mẹ, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (công đoàn, đoàn thanh		Công ty mẹ, các tổ chức chính trị, tổ		Báo cáo tại SSC, HNX. - Đăng	Khoản 6 Điều 33 Thông tư 96/2020/TT-



TT	THÔNG TIN CÔNG BỐ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	BỘ PHẬN LẬP BÁO CÁO	BỘ PHẬN PHỐI HỢP	PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN	VĂN BẢN QUY ĐỊNH
	niên,...), cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty của công ty thực hiện giao dịch chứng khoán của công ty đại chúng phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.		chức chính trị - xã hội (công đoàn, đoàn thanh niên, ...), cá nhân giữ chức danh quản lý khác		Website Công ty	BTC
7.	Công bố các giao dịch theo các mục nêu trên của người nội bộ và người có liên quan của họ	Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch chứng khoán	P.TC-KT P.TC-HC	P.KH-KT	- Đăng Website Công ty	Khoản 7 Điều 33 Thông tư 96/2020/TT-BTC
<b>VII.</b>	<b>TRẢ CỔ TỨC</b>					
	Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 6 tháng, kể từ ngày kết thúc họp ĐHĐCĐ thường niên					
1.	Thông báo VSD về ngày đăng ký cuối cùng để chi trả cổ tức, đề nghị VSD lập và gửi cho Công ty danh sách cổ đông	Tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến	P.TC-KT	P.TC-HC	Thông báo: -VSD, SSC, HNX. - Đăng Website Công ty	Khoản 4 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC; Điều 9 Quyết định số 109/QĐ-VSD ngày 20/8/2021

TT	THÔNG TIN CÔNG BỐ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	BỘ PHẬN LẬP BÁO CÁO	BỘ PHẬN PHỐI HỢP	PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN	VĂN BẢN QUY ĐỊNH
2.	Lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả	Chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức	P.TC-KT	P.TC-HC	Thông báo: -Cổ đông - Website Công ty	Điều 135 Luật Doanh nghiệp
3.	Thông báo trả cổ tức phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ đăng ký tất cả cổ đông	Chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức	P.TC-KT	P.TC-HC	Thông báo: -Cổ đông - Website Công ty	Điều 135 Luật Doanh nghiệp